TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/DS-ST
Ngày: 05/9/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mỹ Phúc
2. Ông Nguyễn Văn Cường

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa**: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Trong các ngày, ngày 07 tháng 8 năm 2024 và ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2024/TLST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/QĐXXST- DS, ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 455/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Lê Hoàng H**,** sinh năm 1966 địa chỉ: Số C, đường P, phường H, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có anh Nguyễn Quyết Q, sinh năm 1990, địa chỉ Số B, P, phường D, TP V, tỉnh Vĩnh Long. (Văn bản ủy quyền ngày 20/3/2024) (ngày 07/8/2024 có mặt, ngày 05/9/2024 xin vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Bà Phạm Việt H1, sinh năm 1962 địa chỉ: Số A, Đ, phường H, TP V, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1997, địa chỉ: Số A, Đ, phường H, TP V, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của chị N có chị Lê Phương C, sinh năm 1987, địa chỉ Số B, Đ, phường H, TP V, tỉnh Vĩnh Long. (Văn bản ủy quyền ngày 06/5/2024). (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2024 và trong quá trình xét xử đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Hoàng H trình bày:

Ông Lê Hoàng H có cho bà Phạm Việt H1 vay tiền tổng cộng 03 lần như sau:

- Lần 1 ngày 11/4/2022 bà Phạm Việt H1 vay số tiền 100.000.000 đồng, khi nhận tiền thì bà H1 có giao cho ông H giữ bản gốc 01 giấy chứng nhận QSD đất đất số CN 228506 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 17/5/2018 đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ số 10, diện tích 192,6m^2 loại đất ở trồng cây lâu năm, tọa lạc Khóm D, phường H, TP V, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thị Kim N đứng tên giấy chứng nhận QSD đất để làm tin, khi giao giấy cho ông H giữ thì có mặt chị N là con gái của bà H1 chứng kiến và đồng ý giao ông H giữ giấy chứng nhận QSD đất mang tên chị N. Việc vay tiền thì đôi bên có làm biên nhận ngày 11/4/2022 bà H1 có ký tên biên nhận.

- Lần 2 ngày 19/6/2022 bà Phạm Việt H1 vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng có làm biên nhận và bà H1 ký tên ghi họ tên.

- Lần 3 ngày 11/8/2022 bà Phạm Việt H1 vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng có làm biên nhận và bà H1 ký tên ghi họ tên.

Như vậy tổng cộng bà Phạm Việt H1 có vay của ông H số tiền 300.000.000 đồng, ông H nhiều lần yêu cầu bà H1 trả số tiền này nhưng cho đến nay bà H1 vẫn chưa trả cho ông H.

Ông Lê Hoàng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Việt H1 trả cho ông Lê Hoàng H số tiền vay vốn gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Khi nào bà H1 trả xong số tiền nợ cho ông H thì ông H đồng ý trả lại bà Hoa giấy chứng nhận QSD đất số CN 228506 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 17/5/2018 đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ số 10, diện tích 192,6m^2 loại đất ở

trồng cây lâu năm, tọa lạc Khóm D, phường H, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thị Kim N đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

** Ý kiến của bị đơn bà Phạm Việt H1 trình bày:* Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn bà H1 hoàn toàn không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

** Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:* Tại tờ tường trình ngày 09/7/2024 chị Lê Phương C là đại diện theo ủy quyền của chị N trình bày: Đối với việc bà Phạm Việt H1 có vay tiền của ông Lê Hoàng H hay không thì chị N không biết, nếu có việc vay tiền thì trách nhiệm trả tiền thuộc về bà H1, chị N không có trách nhiệm liên đới. Đối với giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CN 228506, chị N để ở nhà phát hiện bị mất nên chị đã thực hiện các thủ tục để được cấp lại giấy chứng nhận mới. Đối với giấy chứng nhận có số phát hành CN 228506, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V đã ban hành Quyết định số 5480/QĐ-VPĐKĐĐ về việc hủy giấy chứng nhận có số phát hành CN 228506, cho nên giấy chứng nhận bị hủy không còn giá trị sử dụng nên chị N không có nhu cầu nhận lại giấy này.

- *Tại phiên tòa*:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Lê Hoàng H trình bày nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Việt H1 trả cho ông Lê Hoàng H số tiền vay vốn gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Khi nào bà H1 trả xong số tiền nợ cho ông H thì ông H trả lại bà Hoa giấy chứng nhận QSD đất số CN 228506 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 17/5/2018 đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ số 10, diện tích 192,6m^2 loại đất ở trồng cây lâu năm, tọa lạc Khóm D, phường H, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thị Kim N đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Hoàng H có đơn khởi kiện bà Phạm Việt H1, sinh năm 1962 nơi cư trú số 110B, Đ, phường H, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 trả số tiền nợ gốc tổng cộng là 300.000.00đồng. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Từ khi thụ lý vụ án

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm vào các ngày 11/7/2024 và ngày 07/8/2024 cho bà Phạm Việt H1 đúng theo quy định của pháp luật. Ngày 09/7/2024 chị Lê Phương C là đại diện theo ủy quyền của chị N có đơn xin vắng mặt các phiên tòa sơ thẩm, Ngày 05/9/2024 đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Phạm Việt H1 và chị Lê Phương C, anh Nguyễn Quyết Q.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hoàng H theo chứng cứ là các biên nhận ngày 11/4/2022, ngày 19/6/2022 và ngày 11/8/2022 số tiền nợ thể hiện đúng nội dung, có họ tên và chữ ký tên của bà Phạm Việt H1 với nội dung có nhận của ông H tổng cộng số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) cho nên sự việc ông H yêu cầu bà Phạm Việt H1 trả số tiền 300.000.000 đồng là có căn cứ. Mặt khác, theo nguyên đơn trình bày trước khi khởi kiện bà H1 thì nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu trả số tiền nợ nhưng phía bà H1 cứ hứa hẹn không trả khoản tiền nào cho ông H mà cố tình trốn tránh, Tòa án nhân Thành phố V đã thông báo hợp lệ về việc công khai chứng cứ là bản gốc biên nhận ngày 11/4/2022, ngày 19/6/2022 và ngày 11/8/2022 với nội dung bà Phạm Việt H1 có nhận của ông H tổng cộng số tiền 300.000.000 đồng có chữ ký tên ghi họ tên của bà H1 do nguyên đơn xuất trình, đến tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long cũng chưa nhận được chứng cứ nào thể hiện bị đơn phản đối chứng cứ do nguyên đơn đưa ra nên các biên nhận nêu trên được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh, được quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vì vậy ông Lê Hoàng H yêu cầu bà Phạm Việt H1 trả số tiền còn nợ là 300.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận. Về tiền lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến nguyên đơn về việc nguyên đơn Lê Hoàng H chỉ đồng ý trả lại cho bà Phạm Việt H1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác găn liền với đất số phát phát hành CN 228506, Số vào sổ cấp GCN:CS10937 đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ số 10, diện tích 192,6m^2 loại đất ở tại đô thị, trồng cây lâu năm tọa lạc Khóm D, phường H, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 17/5/2018 cho chị Nguyễn Thị Kim N đứng tên khi nào bà H1 trả xong nợ thì căn cứ Quyết định số 5480/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đã bị hủy, chị N đã được cấp lại giấy

mới nên không còn giá trị sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Chi cục thi hành án dân sự thành phố V thu giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát phát hành CN 228506, Số vào sổ cấp GCN:CS10937 đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ số 10, diện tích 192,6m^2 loại đất ở tại đô thị, trồng cây lâu năm tọa lạc Khóm D, phường H, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh
Vĩnh Long cấp ngày 17/5/2018 cho chị Nguyễn Thị Kim N đứng tên để phối hợp với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Việt H1 sinh năm 1962 thuộc đối tượng người cao tuổi. Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án do bà Phạm Việt H1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và củng không có đơn đề nghị miễn án phí do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bà Phạm Việt H1 phải nộp án phí là 300.000.000đồng x 5% = 15.000.000đồng. Ông Lê Hoàng H không phải nộp án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điều 14, Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng H đối với bà Phạm Việt H1.

2. Buộc Bà Phạm Việt H1 có trách nhiệm trả cho Ông Lê Hoàng H số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử kiến nghị Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long thu giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát phát hành CN 228506, Số vào sổ cấp GCN: CS10937 đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ số 10, diện tích 192,6m^2 loại đất ở tại đô thị, trồng cây lâu năm tọa lạc Khóm D, phường H, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 17/5/2018 cho chị Nguyễn Thị Kim N đứng tên để phối hợp với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật. (Hiện ông Lê Hoàng H đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc bà Phạm Việt H1 phải nộp số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả cho ông Lê Hoàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: No 0006722 ngày 01/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai đại diện nguyên đơn, bị đơn, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.TP. Vĩnh Long 01;
- Chi cục THADS. TP Vĩnh Long 01;
- Các đương sự 04;
- Lưu hồ sơ 03.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Diễm